TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:110 /2018/HNGĐ-ST Ngày: 16-11-2018. V/v**:** "Ly hôn, tranh chấp về nuôicon giữa chị Th và anh B".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Ước.

2.Ông Mai Phú.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa - Thư lý Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Ông K'Mich– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018, về việc tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:100/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố E, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Bị đơn: Anh Vương Xuân Hoàng B, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 62, đường Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: 73 đường H, thị trấn L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đ và quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày: Chị kết hôn với anh Vương Xuân Hoàng B vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Đ, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với gia đình chồng tại thành phố Đ. Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng về

quan điểm sống và vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Hiện nay hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn trách nhiệm gì đối với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau hạnh phúc được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vương Xuân Hoàng B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Vương Xuân Hoàng K, sinh ngày 09/01/2014. Ly hôn, vì con còn nhỏ và từ trước đến nay con đều ở với chị cuộc sống ổn định nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Chị làm đại lý cho công ty phân phối hạt giống rau có chi nhánh tại thành phố Đ, tỉnh B, tỉnh N nên nếu có khách hàng ở thành phố Đ đặt hàng chị lên thành phố Đ giao hàng xong rồi về chứ không sống ở Tại thành phố Đ. Cha mẹ chị hiện nghỉ hưu nên trong lúc chị bận thì cha mẹ thay chị chăm sóc cháu

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Theo bản tự khai và quá trình tố tụng anh Vương Xuân Hoàng B trình bày: Anh thừa nhận thời gian kết hôn là đúng như chị Th đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung sống với gia đình anh tại 62 đường Đ, phường Đ, thành phố Đ. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được hơn 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống nên chị Th tự ý đưa con về nhà cha mẹ chị Th ở thành phố T, tỉnh Bình Thuận sống từ cuối năm 2015 cho đến nay. Nay chị Th xin ly hôn anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Vương Xuân Hoàng K, sinh ngày 09/01/2014, hiện nay con đang ở với cha mẹ chị Th ở thành phố T, tỉnh Bình Thuận. Ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con vì anh nhận thấy anh nuôi con tốt hơn, anh ở nhà phụ cha mẹ làm vườn nên có nhiều thời gian chăm sóc con, còn chị Th công việc không ổn định, thường phải đi xa nhà không có thời gian chăm sóc con, ngoài ra mỗi lần anh xuống thăm con thì gia đình chị Th gây khó khăn đối với anh.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Tại Phiên tòa, các bên đương sự không thay đổi bổ sung yêu cầu nào khác, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của nhưng người tham gia tố tụng. Về giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Vương Xuân Hoàng B. Về con chung: đề nghị xử giao con cho cho bà Th nuôi, không buộc anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung hai bên xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viên kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Chị Nguyễn Thị Ngọc Th có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Vương Xuân Hoàng B và yêu cầu nuôi con, anh Vương Xuân Hoàng B cũng yêu cầu ly hôn và cũng yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là " Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Vương Xuân Hoàng B có địa chỉ tại: Số 62, đường Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ điểm a, khỏa 1 Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Đ tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Vương Xuân Hoàng B, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Vương Xuân Hoàng B, là tuân thủ đúng trình tự quy định của pháp luật. Quá trình chung sống không hạnh phúc, nay hai bên yêu cầu ly hôn. Xét thấy qua các tài liệu thể hiện tại hồ sơ và ý kiến tranh tụng thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng là có thật, tai phiên tòa hôm nay hai bên đều yêu cầu được ly hôn. Xét yêu cầu ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức, nên áp dụng Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Vương Xuân Hoàng B.

[3] Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Vương Xuân Hoàng B có 01 con chung tên Vương Xuân Hoàng K, sinh ngày 09/01/2014 hiện con đang ở với chị Th. Ly hôn hai bên có tranh chấp quyền trực tiếp nuôi con. Xét thấy qua xác minh nhận thấy cả hai bên đều có đủ điều kiện và khả năng nuôi dạy con, xong xét giao con cho ai nuôi phải xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con, từ khi hai bên không sống chung con ở với chị Th, phát triển tốt, cuộc sống của cháu ổn đinh, hơn nữa hiện nay cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Th giao con cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên là phù hợp với qui đinh của pháp luật.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có nên không đề cập.

[6] Về án phí : Chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Vương Xuân Hoàng B.

2 -Tuyên xử**:**

2.1 Về con chung: Giao con chung tên Vương Xuân Hoàng K, sinh ngày 09/01/2014 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Được trừ vào số tiền tạm nộp án phí chị Nguyễn Thị Ngọc Th đã nộp theo biên lai thu số AAA/2016/0008046 ngày 14/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ) chị Th đã nộp đủ.

3- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, anh Vương Xuân Hoàng B, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp Đ;
- UBND phường Đ.Tp Đ.
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga